

Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 20 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 02/03/2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Quàng Thị C, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản T, xã H, huyện Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên. Ở hiện nay: Bản Giảng, xã M, tỉnh Điện Biên. ĐT: 0389.163.054.

- Bị đơn: Anh Cà Văn T, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và ở hiện nay: Bản T, xã H, huyện Đ (nay là xã N), tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4, 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58; khoản 1, 2 Điều 81; các điều 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 15, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Quàng Thị C và anh Cà Văn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị C và anh Cà Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Cà Thị Ngọc N, sinh ngày 25/03/2013 cho chị Quàng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị Quàng Thị C, anh Cà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của các bên. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả và nợ lấy về, diện tích ruộng, nương: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Quàng Thị C là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên chị Quàng Thị C được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Cà Văn T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tuy nhiên anh T không có đơn xin miễn án phí nên anh Cà Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Loan